

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-PT

Ngày 11-01-2022

*V/v khiếu kiện Quyết định hành
chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại
do Quyết định hành chính gây ra.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và Ông Nguyễn Quốc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 04/2021/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2021.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2021/QĐPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Anh Đặng Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam là ông Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công T; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Minh Q, sinh năm 1985; địa chỉ: D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Anh Đặng Văn C - Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, phần trình bày của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1993, Ủy ban nhân dân (UBND) xã N chia đất nông nghiệp theo Quyết định số 115 của UBND tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Hà Nam). Sau khi chia đất một số hộ dân có nhân khẩu phát sinh có nhu cầu sử dụng nên UBND xã N chỉ đạo trưởng xóm giao khoán đất công ích của xã tại xứ đồng Tây Chi cho các hộ canh tác. Hộ gia đình ông Đặng Văn C (bố anh Đặng Văn C) không có nhân khẩu phát sinh nên không thuộc trường hợp được giao khoán đất ruộng. Năm 2001, thực hiện kế hoạch dồn đổi ruộng đất, UBND xã N quy hoạch diện tích 1.480m² tại xứ đồng Tây Chi là khu đất giãn cư nên không giao đất cho nhân dân về xứ đồng này. Năm 2002, do chưa thực hiện giãn cư nên UBND xã giao đất nông nghiệp tại xứ đồng Tây Chi cho Trưởng xóm 6 Do Đạo (nay thuộc thôn 1 Do Đạo) giao khoán cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng gồm 07 hộ, trong đó có hộ ông C (thửa đất số 14, tờ bản đồ số 46 lập năm 2012, chỉnh lý năm 2018 với diện tích 135m²), là đất lúa màu. Thời hạn giao năm một vì đất chờ thực hiện dự án. Khi giao đất không có văn bản nhưng vẫn thể hiện việc thu các nghĩa vụ qua sổ thanh toán của thôn. Các hộ sử dụng phải nộp sản phẩm cho UBND xã và Hợp tác xã nông nghiệp. Ông C là người nhận khoán và nộp sản phẩm. Quá trình sử dụng, ông C xây dựng công trình trái phép nên UBND xã đã lập biên bản, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-UBND ngày 11/5/2011, xử phạt ông C 1.500.000 đồng (ông C đã nộp) và buộc tháo dỡ công trình. Năm 2012 ông C chết, anh Đặng Văn C sử dụng thửa đất nhưng không có văn bản chuyển nhượng và sự đồng ý của thôn, xã. Các nghĩa vụ anh C đóng góp đầy đủ. Quá trình sử dụng, anh C xây dựng lán, trại chăn nuôi trái phép. Năm 2016, UBND xã có kế hoạch sử dụng khu đất nên đã thông báo các hộ dừng canh tác trả lại đất cho UBND xã nhưng chỉ có 06 hộ chấp hành, hộ anh C không chấp hành vì cho rằng đất là của ông C cho anh, gia đình đã nộp đầy đủ các nghĩa vụ cũng như việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì phải được hợp pháp hóa thửa đất mà không phải đấu thầu và hộ anh C vẫn có tình lán, chiếm đất nên ngày 04/8/2016, UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính, xác định anh C lán chiếm 135m² đất nông nghiệp, không phải là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn, gồm: Cạnh Bắc 19,88m; cạnh Nam 19,02m; cạnh Đông 7,16m; cạnh Tây 6,7m tại tờ bản đồ số 46, thửa số 14, lô đất số LK03 thuộc xứ đồng Tây Chi, tại thôn 1 Do Đạo, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại buổi làm việc ngày 07/12/2019, UBND xã N yêu cầu anh C tự giải tỏa tài sản trên đất trước ngày 13/12/2019 để thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất làm nhà ở theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Hà Nam nhưng anh C không thực hiện. Ngày 09/6/2020, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 02/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục

hậu quả, buộc anh C tháo dỡ công trình vi phạm, di chuyển toàn bộ gia súc, rác thải xây dựng, cây cối ra khỏi khu vực vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. Thời gian khắc phục là 10 ngày, tính từ ngày 09/6/2020. Tuy nhiên quá thời gian trên, anh C không thực hiện nên Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với anh Đặng Văn C.

Anh Đặng Văn C cho rằng Quyết định số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND xã N căn cứ vào Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính không có số và ngày, tháng, năm ban hành cụ thể nói về hành vi xử lý hành chính trong lĩnh vực nào theo quy định của pháp luật. Đối với Quyết định số 02/QĐ-KPHQ Ngày 09/6/2020 Chủ tịch UBND xã N căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/4/2020 tại thôn 1 Do Đạo, xã N, biên bản này do UBND xã N tự lập, không có sự chứng kiến, không có chữ ký của anh nên không có giá trị pháp lý. Do vậy, ngày 02/7/2020, anh Đặng Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân tuyên hủy Quyết định số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND xã N; buộc Chủ tịch UBND xã N bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh tổng số tiền 46.770.000đ, gồm: Tiền bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất 36.831.000đ; tiền cây trồng trên đất 2.439.000đ và tiền mất thu nhập của anhg Chiến, chị Quý do có quyết định cưỡng chế trái pháp luật nên sinh ra tư tưởng, tâm lý phải ở nhà 15 ngày không đi làm được: 02 người x 15 ngày x 250.000 đ/ngày = 7.500.000đ.

Quan điểm của người bị kiện: Việc Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định hành chính số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với anh Đặng Văn C là có căn cứ, đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại các Điều 28, 86 và 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Nguyễn Thị Minh Q: Nhất trí với nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn C.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 24/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 168, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 12, Điều 208 Luật Đất đai; Các Điều 28, 86 và 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xử: Bác yêu cầu của anh Đặng Văn C đề nghị Toà án tuyên hủy Quyết định số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND xã N và bác yêu cầu của của anh C về việc yêu cầu Chủ tịch UBND xã N bồi thường thiệt hại tổng số tiền 46.770.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân nhận được đơn kháng cáo của anh Đặng Văn Chiến đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (Đã được Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân sửa chữa, bổ sung là Bản án số 03/2021/HC-ST).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của anh Đặng Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân. Về án phí hành chính phúc thẩm anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đặng Văn C trong thời hạn luật định và đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 205, 206 Luật Tố tụng hành chính nên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đặng Văn C và chị Nguyễn Thị Minh Q vắng mặt nhưng có văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 và khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn C về việc khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân và còn thời hiệu theo quy định tại Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính. Do vậy, Tòa án huyện Lý Nhân đã thụ lý để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của anh Đặng Văn C:

3.1. Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND xã N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1.1. Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định hành chính số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3.1.2. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Trước khi ban hành quyết định cưỡng chế, UBND xã N đã lập biên bản hiện trạng; biên bản vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai của anh Đặng Văn C quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, yêu cầu anh C chấm dứt ngay hành vi vi phạm, khôi phục mặt bằng như hiện trạng ban đầu của đất và bàn giao lại diện tích đất để UBND xã quản lý theo quy định nhưng anh C không chấp hành. Ngày 09/6/2020, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 02/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với anh Đặng Văn C, buộc anh C phải tháo dỡ công trình vi phạm, di chuyển toàn bộ gia súc, rác thải xây dựng, cây cối ra khỏi khu vực vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. Thời gian khắc phục là 10 ngày, bắt đầu từ ngày 09/6/2020. Tuy nhiên quá thời gian trên, anh C vẫn không thực hiện nên Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định hành chính số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 là đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3.1.3. Về nội dung quyết định: Theo hồ sơ địa chính thì thửa đất số 14, tại tờ bản đồ số 46, diện tích 135m², lô đất số LK3, gia đình anh C đang sử dụng thuộc xứ đồng Tây Chỉ ở thôn 1 Do Đạo, xã N là đất công ích do UBND xã N quản lý. Anh C cho rằng thửa đất trên là của ông Đặng Văn C cho anh nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sở hữu và gia đình xây dựng công trình trái phép trên đất. Mặc dù đã được UBND xã N phân tích, làm rõ về nguồn gốc đất, yêu cầu dừng canh tác trả lại đất cho UBND xã nhưng hộ anh C không chấp hành nên ngày 04/8/2016, UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính, xác định anh Đặng Văn C lấn chiếm 135m² đất nông nghiệp, không phải là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn, vi phạm pháp luật về đất đai. Do vậy, Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định hành chính số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với anh Đặng Văn C để thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất làm nhà ở tại địa bàn xã N, huyện L theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Nam là việc làm cần thiết, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện Quyết định hành chính số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND xã N về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành và không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn C không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

3.2. Xét kháng cáo của anh C cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn ban hành bản án sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, thấy rằng: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các thành viên Hội đồng xét xử đã ký vào biên bản nghị án, bản án gốc; Kiểm sát viên có bài phát

biểu tại phiên tòa sơ thẩm được lưu trong hồ sơ vụ án; toàn bộ diễn biến phiên tòa đã được ghi trong biên bản phiên tòa ngày 24/8/2021, có đầy đủ chữ ký của Thẩm phán và Thư ký ghi biên bản phiên tòa. Như vậy, việc anh C cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn ban hành bản án sơ thẩm là không có căn cứ.

3.3. Xét kháng cáo của anh C về việc tòa án cấp sơ thẩm ghi số bản án không phù hợp với quy định của Điều 194 Luật tổ tụng hành chính: Xét thấy, tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 01/2021/QĐ-TA ngày 01/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân đã sửa chữa số bản án là đảm bảo quy định tại Điều 197 Luật tổ tụng hành chính.

3.4. Xét kháng cáo của anh C không nhất trí với bản án sơ thẩm buộc anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, thấy rằng: Anh C khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND xã N phải bồi thường thiệt hại cho gia đình anh với tổng số tiền 46.770.000 đồng nhưng không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.338.000 đồng là đúng quy định tại khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo này của anh C không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Văn C đề nghị hủy Bản án sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của anh Đặng Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 168, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 12, Điều 208 Luật Đất đai; Các Điều 28, 86 và 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 26, Điều 30, khoản 1 và khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn C đề nghị hủy Quyết định số 01/QĐ-CCKPHQ ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND xã N.

2. Bác yêu cầu của anh Đặng Văn C về việc yêu cầu Chủ tịch UBND xã N bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 46.770.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Đặng Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 2.338.500đ làm tròn 2.338.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai số AA/2015/0003731 ngày 13/7/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Anh Đặng Văn C còn phải nộp tiếp 2.338.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Anh Đặng Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh C đã nộp theo Biên lai số AA/2015/0003927 ngày 13/9/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, anh C đã thi hành xong án phí hành chính phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải